

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

( Ban hành theo Quyết định số : 551 / QĐ - KH ngày 24 / 9 / 2008 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch )

- Tên chương trình: **Kế toán doanh nghiệp và Kế toán tổng hợp**
- Trình độ đào tạo : **Cao đẳng**
- Ngành đào tạo : **Kế toán**
- Loại hình đào tạo : **Chính qui tập trung**

### 1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

- Đào tạo kế toán viên chuyên ngành kế toán doanh nghiệp và kế toán tổng hợp trình độ cao đẳng;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt;
- Nắm vững kiến thức cơ bản và có kỹ năng thực hành về nghiệp vụ Kế toán doanh nghiệp thương mại- dịch vụ, kế toán doanh nghiệp sản xuất, xây dựng cơ bản và kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp, đủ khả năng giải quyết những vấn đề thông thường về chuyên môn kế toán và tổ chức công tác kế toán ở các loại hình doanh nghiệp. Đồng thời, có khả năng tự học tập, nghiên cứu để nâng cao trình độ nhằm đáp ứng nghề nghiệp trong điều kiện nền kinh tế thị trường;
- Sinh viên tốt nghiệp sẽ về làm việc ở bộ phận kế toán, tài chính của các loại hình doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế và đơn vị hành chính sự nghiệp với nhiệm vụ Kế toán viên phụ trách từng phần hoặc tổng hợp và có thể phát triển thành kế toán trưởng của các đơn vị.

### 2. THỜI GIAN ĐÀO TẠO : 36 tháng ( 3 năm)

### 3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHOÁ

Khối Lượng Kiến thức toàn khoá học	Trong đó					
	Kiến thức giáo dục đại cương	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Tổng số	Trong đó			
			Kiến thức cơ sở khối ngành và KT ngành	Kiến thức ngành bao gồm cả CNgành	Kiến thức bổ trợ	Thực tập và thi TN
158 ĐVHT chưa kể GDQP (135 tiết)	45 ĐVHT	113 ĐVHT	22 ĐVHT	67 ĐVHT	11 ĐVHT	13 ĐVHT

#### 4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

Học sinh phổ thông và lao động xã hội đáp ứng yêu cầu :

- Có trình độ văn hoá: Tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương);
- Về sức khoẻ: đảm bảo các tiêu chuẩn qui định của Bộ giáo dục và Đào tạo không mắc các bệnh truyền nhiễm.

#### 5. QUI TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

##### 5.1- Quy trình đào tạo

Áp dụng mô hình đào tạo theo niên chế kết hợp với học phần theo qui định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

##### 5.2- Điều kiện tốt nghiệp

- Không có điểm dưới 5 đối với toàn bộ học phần tính đến trước ngày xét tốt nghiệp của khoá học;

- Hoàn thành ở mức đạt yêu cầu trở lên đối với đợt thực tập;

- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất theo qui định;

Tính đến thời điểm xét tốt nghiệp sinh viên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập trở lên;

Xếp hạng tốt nghiệp được xác định theo Quy chế về tổ chức đào tạo, kiểm tra thi và công nhận tốt nghiệp Đại học, Cao đẳng hệ chính qui của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### 6. THANG ĐIỂM: 10/10 cho các học phần

#### 7. NỘI DUNG VÀ THỜI LƯỢNG CÁC HỌC PHẦN

##### 7.1- Kiến thức giáo dục đại cương: 45 ĐVHT (Chưa kể 135 tiết GDQP)

##### 7.1.1- Lý luận Mác - Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh : 19 ĐVHT

STT	TÊN HỌC PHẦN	SỐ ĐVHT
1	Triết học Mác - LêNin	4
2	Kinh tế chính trị Mác- LêNin	6
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	3
4	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	3
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
	<b>Cộng</b>	<b>19</b>

##### 7.1.2- Khoa học xã hội, nhân văn : 5 ĐVHT

STT	TÊN HỌC PHẦN	SỐ ĐVHT
1	Pháp luật đại cương	3
2	Soạn thảo văn bản	2

##### 7.1.3- Ngoại ngữ : 10 ĐVHT

STT	TÊN HỌC PHẦN	SỐ ĐVHT
1	Tiếng Anh I	5
2	Tiếng Anh II	5

##### 7.1.4 -Toán-Tin học-Khoa học tự nhiên-Công nghệ -Môi trường : 8 ĐVHT

STT	TÊN HỌC PHẦN	SỐ ĐVHT
1	Toán cao cấp	4
2	Tin học đại cương	4

7.1.5- Giáo dục thể chất : 3 ĐVHT

7.1.6 - Giáo dục quốc phòng : 135 tiết

**7.2- Kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp: 113 ĐVHT**

**7.2.1: Kiến thức cơ sở khối ngành và ngành: 22 ĐVHT**

STT	TÊN HỌC PHẦN	SỐ ĐVHT
1	Kinh tế vi mô	4
2	Pháp luật kinh tế	4
3	Quản trị học	3
4	Nguyên lý thống kê	3
5	Nguyên lý kế toán	5
6	Tài chính - Tiền tệ	3

**7.2.2- Kiến thức ngành chính: 67 ĐVHT**

**7.2.2.1: Kiến thức chung của ngành chính: 14 ĐVHT**

STT	TÊN HỌC PHẦN	SỐ ĐVHT
1	Marketing căn bản	3
2	Quản trị kinh doanh	5
3	Thống kê doanh nghiệp	3
4	Quản lý chất lượng sản phẩm	3

**7.2.2.1: Kiến thức chuyên sâu của ngành chính: 53 ĐVHT**

STT	TÊN HỌC PHẦN	SỐ ĐVHT
	<b>CNgành 1: Kế toán doanh nghiệp</b>	<b>53 ĐVHT</b>
1	Kế toán quản trị chi phí	4
2	Thuế	3
3	Tài chính doanh nghiệp	5
4	Tín dụng và thanh toán QTế	4
5	Kế toán trên máy vi tính	6
6	Phân tích hoạt động KDoanh	3
7	Kiểm toán	4
8	Kế toán tài chính DN I	5
9	Kế toán tài chính DN II	3
10	Kế toán tài chính DN III	3
11	Kế toán Tmại – Dịch vụ	3
12	Kế toán sản xuất –xây lắp	3
13	Kế toán thuế và doanh nghiệp nhỏ	3
11	Thực hành tổng hợp	4
	<b>CNgành 2: Kế toán tổng hợp</b>	<b>53 ĐVHT</b>
1	Kế toán quản trị chi phí	4

2	Thuế	3
3	Tài chính doanh nghiệp	5
4	Tín dụng và thanh toán QTế	4
5	Kế toán trên máy vi tính	6
6	Phân tích hoạt động KDoanh	3
7	Kiểm toán	4
8	Kế toán tài chính DN I	5
9	Kế toán tài chính DN II	3
10	Kế toán tài chính DN III	3
11	Kế toán Tmại – Dịch vụ	3
12	Kế toán sản xuất –xây lắp	3
13	Kế toán HCSN	3
14	Thực hành tổng hợp	4

**7.2.3- Kiến thức bổ trợ : 11 ĐVHT**

STT	TÊN HỌC PHẦN	SỐ ĐVHT
1	Tiếng Anh thương mại	4
2	Thương mại điện tử	2
3	Thị trường chứng khoán	3
4	Kinh tế quốc tế	2

**7.2.4- Thực tập và thi tốt nghiệp: 13 đơn vị học trình.**

STT	TÊN HỌC PHẦN	SỐ ĐVHT
1	Thực tập TN	5
2	Thi tốt nghiệp	8

**8. KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO TOÀN KHOÁ**

Số TT	Nội dung hoạt động	Thời lượng	Đơn vị: tuần		
			Chia ra		
			Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba
1	Khai giảng, học chtrị đầu khoá	2,0	1,0	0,5	0,5
2	Học lý thuyết và thực hành	99,0	36,0	36,0	26,5
3	Thực tập TN và viết ch đề	12,0	-	-	12,0
4	Thi học kỳ	10,0	4,0	4,0	2,0
5	Thi tốt nghiệp ( 3 môn)	5,0	-	-	5,0
6	Nghỉ hè	10,0	5,0	5,0	-
7	Nghỉ tết	9,0	3,0	3,0	3,0
8	Nghỉ lễ	3,0	1,0	1,0	1,0
9	Lao động công ích	3,0	1,0	1,0	1,0
10	Bế giảng khoá học	0,5	-	-	0,5
11	Dự phòng	2,5	1,0	1,0	0,5
	<b>Tổng cộng</b>	<b>156,0</b>	<b>52,0</b>	<b>52,0</b>	<b>52,0</b>

## **9. THI TỐT NGHIỆP: 8 ĐVHT**

*Môn thi tốt nghiệp:*

- + Các môn khoa học Mác - Lê Nin (theo quy định hiện hành)
- + Tài chính doanh nghiệp
- + Kế toán tài chính doanh nghiệp

## **10. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

- *Về giảng viên* : Giảng viên tham gia giảng dạy phải có trình độ từ đại học trở lên (riêng giảng viên chuyên môn phải đủ trình độ chuẩn), có kinh nghiệm giảng dạy ít nhất 3 năm, đã qua bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm bậc 2 và thực tế đã giảng dạy tốt. Ngoài giảng viên cơ hữu, có thể mời thêm giảng viên thỉnh giảng và cán bộ ngoài thực tế vào báo cáo theo chuyên đề.

- *Về cơ sở vật chất* : Có đủ phòng học lý thuyết, thực hành, thí nghiệm... với các trang thiết bị... đúng tiêu chuẩn. Thư viện có đủ sách báo, tạp chí máy vi tính nối mạng Internet để giáo viên và sinh viên nghiên cứu, cập nhật thông tin phục vụ giảng dạy - học tập.

**HIỆU TRƯỞNG**

**(Đã ký)**

**Ths Hoàng Văn Mùi**